

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2009/BTC-NSNN
V/v thẩm định quyết toán
ngân sách nhà nước năm 2016

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2018

VAN PHONG UBND T LẠNG SƠN.	
Số: 603	ĐẾN
Ngày: 24/02/18	
Chuyên:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. /

Bộ Tài chính nhận được Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2016; Văn bản số 1414/UBND-KTTH ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc gửi quyết toán NSĐP năm 2016 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh phê chuẩn và Văn bản số 68/UBND-KTTH ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc gửi biểu quyết toán NSĐP năm 2016; sau khi xem xét, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I- Về thời gian:

Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2016 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2016 gửi Bộ Tài chính cơ bản đúng với thời gian quy định.

II- Về số liệu: (Theo phụ lục đính kèm).

- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước là 7.635.058 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 7.579.295 triệu đồng, chênh lệch tăng 55.763 triệu đồng; do các khoản thu quản lý qua ngân sách (thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và huy động đóng góp khác), địa phương quyết toán cao hơn là 55.763 triệu đồng, làm tăng thu cân đối ngân sách 55.763 triệu đồng.

- Số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương là 6.460.126 triệu đồng, bằng số địa phương đề nghị.

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 9.497.778 triệu đồng, so với số địa phương đề nghị quyết toán 9.442.015 triệu đồng, chênh lệch tăng 55.763 triệu đồng; do các khoản chi từ nguồn quản lý qua ngân sách nêu trên, địa phương quyết toán cao hơn là 55.763 triệu đồng, làm tăng chi cân đối ngân sách địa phương 55.763 triệu đồng.

- Kết dư ngân sách địa phương là 94.409 triệu đồng, bằng số kết dư Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê chuẩn.

III- Một số nhận xét, kiến nghị:

1. Về chi đầu tư lĩnh vực khoa học công nghệ: Dự toán Thủ tướng Chính phủ giao 15.036 triệu đồng, địa phương thực hiện được 3.351 triệu đồng, đạt 22% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Đề nghị địa phương thuyết minh, giải trình rõ nguyên nhân thực hiện thấp.

2. Về chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Dự toán Thủ tướng Chính phủ giao 13.240 triệu đồng, địa phương thực hiện được 10.491 triệu đồng, đạt 79% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Đề nghị địa phương thuyết minh, giải trình rõ nguyên nhân thực hiện thấp.

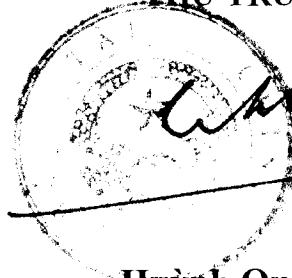
3. Về chi chuyển nguồn ngân sách địa phương: Đề nghị địa phương giải trình cụ thể khoản chi chuyển nguồn 934.237 triệu đồng sang năm 2017.

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân Tỉnh biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện. Đối với các nội dung cần giải trình, thuyết minh đề nghị gửi báo cáo về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách Nhà nước) trước ngày 16/3/2018./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn;
- Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, Vụ NSNN. (10b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải



BIỂU THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2016

TỈNH: LANG SON

(Kế hoạch ngân sách năm số 2009.../BTC-NSNN ngày 13/2/2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Dự toán		Quyết toán		So sánh Số TD với số ĐP d/nghị	SS số TD với DT TW	
	Trung ương	HĐND	Địa phương đề nghị QT	Số thẩm định		Tương đối (%)	Tuyệt đối
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5-2	8=5-2
A- THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
I- TỔNG THU NSNN	7.590.000	8.205.000	7.579.295	7.635.058	55.763	101	45.058
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
1. THU NỘI ĐỊA	1.090.000	1.420.000	1.837.395	1.893.158	55.763	174	803.158
2. THU TỪ DẦU THỎ						0	
3. THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	6.500.000	6.500.000	4.422.612	4.422.612	-	68	-2.077.388
4. THU VIỆN TRỢ TRỰC TIẾP			243	243		0	243
II- THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.993.034	7.578.034	9.536.424	9.592.187	55.763	137	2.599.153
1. THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.034.525	1.619.525	1.757.010	1.812.773	55.763	175	778.248
- CÁC KHOẢN THU NSDP HƯỞNG 100%	401.007	986.007	1.151.749	1.196.879	45.130	298	795.872
- CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA NSDP HƯỞNG THEO TỶ LỆ PHÂN TRĂM (%)	633.518	633.518	605.261	615.894	10.633	97	-17.624
2. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	5.931.457	5.931.457	6.460.126	6.460.126	-	109	528.669
- BỔ SUNG CÂN ĐỐI	4.109.892	4.109.892	4.109.892	4.109.892	-	100	
- BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	1.821.565	1.821.565	2.350.234	2.350.234		129	528.669
3. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NGÂN SÁCH NĂM TRƯỚC	27.052	27.052	1.031.242	1.031.242	-	3.812	1.004.190
III- CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	6.993.034	7.578.034	9.442.015	9.497.778	55.763	136	2.504.744
1. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.558.809	1.760.237	2.206.942	2.220.663	13.721	142	661.854
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
- CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	130.000	130.000	124.491	242.914	118.423	187	112.914
- CHI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	15.036	15.036	6.361	3.351	-3.010	22	-11.685
2. CHI THƯỜNG XUYÊN	5.329.395	5.427.967	6.012.821	6.054.864	42.043	114	725.468
<i>TRONG ĐÓ:</i>							
- CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	2.607.413	2.444.009	2.609.912	2.618.961	9.049	100	11.548
- CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	13.240	13.240	10.431	10.491	60	79	-2.749
3. CHI TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI CÁC KHOẢN TIỀN HUY ĐỘNG CHO ĐẦU TƯ THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NSNN		285.000	286.615	286.615		0	286.615
4. CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.400	1.400	1.400	1.400		100	
5. CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU			934.237	934.237	-	0	934.237
B- THU, CHI NGÂN SÁCH KHÔNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH							
- TỔNG THU		10.000	96.208	40.445	-55.763	0	40.445
- TỔNG CHI		10.000	96.208	40.445	-55.763	0	40.445